TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2022/DS-ST
Ngày: 14-6-2022
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

2. Ông Lưu Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Địa chỉ: 266-268 đường Đường N, Phường T, Quận B, Thành phố H

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Bích Thanh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: 266-268 đường Đường N, Phường T, Quận B, Thành phố H

(Đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số: 633/2020/UQ-TTT ngày 18/5/2020). (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Tô Công H, sinh năm 1982

Địa chỉ: 137F (457/33) đường T , Phường S, Quận M, Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có bà Nguyễn Bích Thanh T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 05/4/2007, ông Tô Công H có ký với Ngân hàng A hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 62.647.988 đồng và tính đến ngày 14/6/2022, ông H đã thanh toán tổng số tiền là 31.407.171 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nH ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 30/4/2010, Ngân hàng A đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 14/6/2022, ông H còn nợ các khoản như sau: Nợ gốc 195.329.816 đồng, lãi quá hạn 761.934.612 đồng. Tổng số tiền ông H phải thanh toán là 957.264.428 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông H trả một lần ngay số tiền 957.264.428 đồng khi bản án quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu ông H tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành kể từ ngày 15/6/2022 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/4/2007.

Bà Nguyễn Bích Thanh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn ông Tô Công H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hoà giải cũng như các văn bản tố tụng khác nH ông H không nộp tài liệu, chứng cứ cũng như không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và xét xử vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng, tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản pháp luật ông H vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là vi phạm quy định pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông H phải thanh toán số tiền là 957.264.428 đồng (trong đó nợ gốc 195.329.816 đồng, lãi quá hạn 761.934.612 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét Giấy ủy quyền số: 633/2020/UQ-TTT ngày 18/5/2020 của Ngân hàng A ủy quyền cho Nguyễn Bích Thanh T tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ nên bà Trà có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Mục 23 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thẻ tín dụng quy định về trách nhiệm thanh toán cụ thể: *"Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này, toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán"*. Như vậy, ông H phải có trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản tiền đã giao dịch và các khoản phí, lãi và các chi phí phát sinh nếu không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng.

Tại bản sao kê ngày 14/6/2022 của Ngân hàng A cho thấy ông H giao dịch mua hàng hóa bằng thẻ tín dụng số: 472075-2519, bắt đầu từ ngày 30/4/2007 với số tiền 62.647.988 đồng, ông H đã thanh toán số tiền 31.407.171 đồng. Tính đến ngày 14/6/2022, ông H còn nợ số tiền là 957.264.428 đồng (trong đó nợ gốc 195.329.816 đồng, lãi quá hạn 761.934.612 đồng). Như vậy, việc ông H không thanh toán số tiền còn lại đã vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Về yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi:

Tại điểm b Mục 22 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quy định: *"Đơn vị phát hành thẻ có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần báo trước cho chủ thẻ"*. Tại Mục 23 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quy định: *"Khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng đơn vị phát hành thẻ có thể thực hiện một hoặc một số hành động sau: Áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại phù hợp với Điều 22 đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của đơn vị phát hành thẻ"*. Như vậy, theo thỏa thuận thì ông H phải thanh toán tiền lãi từ thời điểm dư nợ phát sinh. Tính đến nay, số nợ gốc còn lại là 195.329.816 đồng và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ này sang nợ quá hạn kể từ ngày 30/4/2010 và ông H phải chịu lãi suất theo nợ quá hạn như các bên đã thỏa thuận đến ngày Tòa án xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành kể từ ngày 15/6/2022 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/4/2007 là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Tô Công H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền: 957.264.428 (chín trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi bốn ngàn, bốn trăm hai mươi tám) đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 195.329.816 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi chín ngàn, tám trăm mười sáu) đồng, tiền nợ lãi là 761.934.612 (bảy trăm sáu mươi mốt triệu, chín trăm ba mươi bốn ngàn, sáu trăm mười hai) đồng.

Ông H có trách nhiệm tiếp tục trả tiề lãi trên số tiền còn phải thi hành kể từ ngày 15/6/2022 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/4/2007.

2) Về án phí dân sự sơ thẩm: 40.717.933 (bốn mươi triệu, bảy trăm mười bảy ngàn, chín trăm ba mươi ba) đồng, ông Tô Công H chịu.

Ngân hàng A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 18.280.000 (mười tám triệu, hai trăm tám mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0032543 ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3) Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4) Các đương sự có thời hạn kháng cáo đối với bản án là mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan